

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thuận - Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đakrông

Bà Hồ Thị Lan Phụng - Phó trưởng Ban dân vận Huyện ủy Đakrông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bình A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Long An, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Lê Đình Thành Đ, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2006, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị B, sinh năm 1977 (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 23/12/2021, hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bình A: Ông Phạm Văn Linh, sinh năm 1983 - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình A:* Bà Lê Thị Phượng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đình Thành Đ đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Quỳnh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khối 1, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Thành Đ:* Bà Lê Thị Thủy Ngân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: A Bùi Quang H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Xuân Lâm, xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 20/12/2021, Nguyễn Bình A đi đến khu vực cầu Khe SA ở khối 4, thị trấn K, huyện H tìm gặp một người đàn ông tên thường gọi “*Ku Rem*” không rõ lai lịch hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi đưa tiền, người đàn ông này đưa cho một gói ni long màu xanh bên trong có 153 viên ma túy, 01 mảnh của viên ma túy và 02 viên nén màu xanh. A cầm gói ni long có chứa ma túy đem về phòng trọ ở khối 3B, thị trấn K, huyện H. Tại đây, A lấy 103 viên ma túy, 01 mảnh vỡ viên ma túy và 02 viên nén màu xanh cho vào lại trong túi ni long màu xanh, dùng băng keo cuộn chặt, 50 viên ma túy còn lại cuộn lại thành một chuỗi trong mảnh ni long màu vàng, rồi bỏ toàn bộ số ma túy nói trên vào trong túi quần treo trên tường. Đến sáng ngày 21/12/2021, A lấy 02 viên ma túy trong chuỗi ni long màu vàng chứa 50 viên ra sử dụng, sau đó nhắn tin rủ Lê Đình Thành Đ sang chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 74AH-00111 đến, thì A mượn xe mô tô của Đ đi ăn sáng, còn Đ vào phòng sử dụng ma túy mà A đã sử dụng còn lại. Một lúc sau A quay về, cả hai ngồi nói chuyện cùng nhau thì có Bùi Quang H gọi qua ứng dụng Zalo rủ A về Đakrông chơi. Do không có xe nên A rủ Đ cùng đi về Đakrông chơi thì Đ đồng ý. A cầm theo cuộn ni long màu xanh bên trong có 103 viên ma túy, 01 mảnh vỡ của viên ma túy và 02 viên nén màu xanh để sử dụng. Trước khi lên xe, A đưa cuộn ni long màu xanh có chứa ma túy nhờ Đ cầm để mình lái xe. Đ mặc dù biết rõ bên trong cuộn ni long màu xanh có chứa ma túy nhưng vẫn đồng ý cầm vào túi quần bên phải đang mặc, rồi ngồi lên phía sau xe mô tô gắn biển kiểm soát 74AH-00111 cùng đi về Đakrông. Đến khoảng 13 giờ ngày 21/12/2021, cả hai về đến nhà A Hải, khi Đ đưa lại cuộn ni long màu xanh có chứa ma túy, thì A cầm bỏ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Khoảng 05 phút sau, thì bị lực lượng Công an huyện Đakrông bắt quả tang và thu giữ toàn

bộ tang vật. Sau khi bị bắt quả tang A đã tự nguyện khai vị trí 48 viên ma túy tổng hợp đang cất giấu tại phòng trọ của mình ở khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Bản kết luận giám định số: 27/KLGD-KTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

-103 viên nén màu hồng, 01 mảnh vỡ viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1) gửi đến giám định có khối lượng 9,4886 gam là ma túy loại Methamphetamine.

-48 viên nén màu hồng (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS42070197) gửi đến giám định có khối lượng 4,4776 gam là ma túy loại Methamphetamine.

-02 viên nén màu xA (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1) gửi đến giám định có khối lượng 0,1644g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xA.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các DA mục chất ma túy và tiền chất.

Bản kết luận giám định số: 1617/C09C-Đ1+Đ3 ngày 18/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên mảnh nilon trong suốt và trên túi nilon màu xA có ADN người. ADN phân tích được không đủ yếu tố để truy nguyên có phải là của Lê Đình Thành Đ, Nguyễn Bình A hay không. Trên mảnh nilon trong suốt và trên túi nilon màu xA gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSĐKR ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố các bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bình A từ ... năm tù đến ... tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2021.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình Thành Đ từ ... năm tù đến ... tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được đựng 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 1908250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi ni long màu xA có kích thước 9,5x6,5cm; 01 mảnh ni long trong suốt không rõ hình dạng kích thước; 03 mảnh ni long không xác định hình dạng, kích thước, màu vàng đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu NS4 2070198.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, trả lại cho bị cáo Lê Đình Thành Đ 01 xe mô tô màu đen, gắn biển kiểm soát 74AH - 00.111, số máy VDEJQ139FMB020062, số khung RMNSCB1N4GH004624.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo A, bị cáo Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố, các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Ngày 21/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Đakrông bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần phía sau bên phải bị cáo Nguyễn Bình A mặc trên người 103 viên nén màu hồng, 01 mảnh vỡ viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xA, số viên nén này được bị cáo Lê Đình Thành Đ cầm và cất giấu cho bị cáo Nguyễn Bình A đem từ huyện H về huyện Đakrông. Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo A đã tự nguyện khai ra vị trí cất giấu 48 viên nén màu hồng tại phòng trọ của mình ở khối 3B, thị trấn K, huyện H. Tại bản kết luận giám định số: 27/KLGĐ-KTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

-103 viên nén màu hồng, 01 mảnh vỡ viên nén màu hồng có khối lượng 9,4886 gam là ma túy loại Methamphetamine.

-48 viên nén màu hồng có khối lượng 4,4776 gam là ma túy loại Methamphetamine.

-02 viên nén màu xA (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1) gửi đến giám định có khối lượng 0,1644g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xA.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình; toàn bộ số ma túy bị cáo A mua về nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: hành vi của các bị cáo A và bị cáo Đ đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo A là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ thống nhất về mặt ý chí với bị cáo A, giúp bị cáo A thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có vai trò thấp hơn bị cáo A trong vụ án.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng lại thực hiện hành vi mua ma túy tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn, cần lên mức án xử phạt nghiêm, xử phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Bình A và Lê Đình Thành Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo A đã tự thú khai nhận thêm hành vi phạm tội tàng trữ 48 viên ma túy tại phòng trọ của bị cáo, nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa thành niênnên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bình A đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lê Đình Thành Đ hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cần tiếp tục thực hiện ệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được đựng 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 1908250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi ni long màu xA có kích thước 9,5x6,5cm; 01 mảnh ni long trong suốt không rõ hình dạng kích thước; 03 mảnh ni long không xác định hình dạng, kích thước, màu vàng đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu NS4 2070198.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, trả lại cho bị cáo Lê Đình Thành Đ 01 xe mô tô màu đen, gắn biển kiểm soát 74AH - 00.111, số máy VDEJQ139FMB020062, số khung RMNSCB1N4GH004624.

[5] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, số Imei 359173076414665 đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán cho bị cáo Nguyễn Bình A số ma túy trên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bình A và bị cáo Lê Đình Thành Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bình A và bị cáo Lê Đình Thành Đ, phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Nguyễn Bình A được áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

-Bị cáo **Nguyễn Bình A**: 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2021. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

-Bị cáo **Lê Đình Thành Đ**: 02 năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 24/12/2021 là 04 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt năm tháng ngày; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

-Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự :Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được đựng 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 1908250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 túi ni long màu xA có kích thước 9,5x6,5cm; 01 mảnh ni long trong suốt không rõ hình dạng kích thước; 03 mảnh ni long không xác định hình dạng, kích thước, màu vàng đã được niêm phong trong một phong bì ký hiệu NS4 2070198.

-Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bình A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, trả lại cho bị cáo Lê Đình Thành Đ 01 xe mô tô màu đen, gắn biển kiểm soát 74AH - 00.111, số máy VDEJQ139FMB020062, số khung RMNSCB1N4GH004624.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Bị cáo Nguyễn Bình A và bị cáo Lê Đình Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Mai Thị Thu Hà

